**Giáo viên: An Thị Diệu**

**Gmail:** [**andieu83@gmail.com**](mailto:andieu83@gmail.com)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TP TAM ĐIỆP**  **TRƯỜNG THCS QUANG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**  *(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc, hiểu** | Văn bản truyện/Thơ/ Thông tin/ Nghị luận xã hội | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phân tích một tác phẩm (truyện)/ Đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do/ Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên/ Thuyết minh giới thiệu cuốn sách yêu thích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***35*** | ***0*** | ***5*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **35%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**PHẦN II: BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc, hiểu** | Văn bản Thông tin/ Nghị luận. | ***\* Văn bản thông tin***  **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của một số kiểu văn bản thông tin như: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem.  - Nhận biết được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  - Nhận biết được các trợ từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm của một số kiểu văn bản thông tin: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  **Vận dụng**:  - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.  ***\* Văn bản nghị luận:***  **Nhận biết:**  - Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Bài văn phân tích một tác phẩm văn học/  Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách. | **PHẦN VIẾT**  ***Bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện):***  **Nhận biết:** Viết đúng thể loại. Bố cục rõ ràng. Chữ viết đúng chính tả.  **Thông hiểu:** Xác định đúng yêu cầu của đề, hiểu và biết cách phân tích một tác phẩm văn học  **Vận dụng:** Huy động vốn hiểu biết của bản thân để tạo lập một văn bản hoàn chỉnh. Biết rút ra bài học/ ý nghĩa từ tác phẩm.  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  ***\* Bài văn Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc giới thiệu một cuốn sách:***  **Nhận biết:** Viết đúng thể loại. Bố cục rõ ràng. Chữ viết đúng chính tả.  **Thông hiểu:** Xác định đúng yêu cầu của đề, hiểu và biết cách thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên/ giới thiệu một cuốn sách.  **Vận dụng:** Huy động vốn hiểu biết của bản thân để tạo lập một văn bản thuyết minh hoàn chỉnh. Biết rút ra bài học/ ý nghĩa từ bài viết.  **Vận dụng cao:** Bài văn cung cấp kiến thức phong phú về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ.  *Viết được bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người thể hiện được những, suy nghĩ, nhận xét, đánh giá của người viết.* | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***35*** | ***5*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**PHẦN III: ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:**

**GIỜ TRÁI ĐẤT**

*29/03/2014*

***Tối nay (29/3), 63 tỉnh thành Việt Nam sẽ cùng cả thế giới hành động trong chiến dịch Giờ Trái Đất, với nhiều hoạt động nhằm sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng và bảo vệ môi trường trước biến đổi khí hậu.***

*(1) Vào năm 2004, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế của Ô-xtrây-li-a (Australia) tìm kiếm phương pháp truyền thông mới để đưa vấn đề biến đổi khí hậu vào hoạt động tuyên truyền. Tổ chức này đã thảo luận với Công ti quảng cáo Lê-Ô Bớc-nét Xít-ni (Leo Bumett Sydney) về các ý tưởng truyền thông nhằm thu hút sự chú ý của người dân Ô-xtrây-li-a về vấn đề biến đổi khí hậu. Chiến dịch dựa trên niềm hi vọng rằng mỗi cá nhân đều có trách nhiệm với tương lai của Trái Đất nơi chúng ta đang sinh sống.*

*(2) Sang năm 2005, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế Ô-xtrây-li-a và Công ti Lê-Ô Bớc-nét Xít-ni bắt đầu xây dựng một ý tưởng tắt điện ở quy mô lớn, dự án có tên gọi “Tiếng tắt lớn”.*

*Đến năm 2006, nhà quảng cáo Lê-Ô Bớc-nét được giao một nhiệm vụ khó khăn: đặt tên cho chiến dịch. Từ đó, tên “Giờ Trái Đất” ra đời, kêu gọi các cá nhân và doanh nghiệp tắt điện một tiếng đồng hồ vào tối thứ 7 cuối cùng của tháng 3 hằng năm. Tên gọi Giờ Trái Đất giúp chiến dịch mở rộng từ mục tiêu kêu gọi mọi người tắt đèn và các thiết bị sử dụng điện sang mục tiêu có tính bền vững, lâu dài hơn. Chiến dịch Giờ Trái Đất nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của Thị trưởng thành phố Xít-ni.*

*Vào ngày 31-3-2007, lễ khai mạc sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức tại Xít-ni, Ô-xtrây-li-a với sự tham gia của 2,2 triệu người dân và 2100 doanh nghiệp tại đây, sự kiện kéo dài một tiếng đồng hồ từ 19h30 đến 20h30.*

*Chiến dịch Giờ Trái Đất ban đầu chỉ nằm trong kế hoạch thuộc phạm vi quốc gia của Ô-xtrây-li-a nhưng đã thực sự thu hút sự quan tâm của thế giới và các nước bắt đầu tham gia vào chiến dịch Giờ Trái Đất những năm sau đó.*

*Vào ngày 29-3-2008, chiến dịch Giờ Trái Đất mở rộng được tổ chức ở 371 thành phố và thị trấn thuộc hơn 35 quốc gia trên thế giới với sự tham gia của hơn 50 triệu người.*

*Một năm sau đó (2009), chiến dịch Giờ Trái Đất đã thu hút sự tham gia của hàng trăm triệu người. Hơn 4000 thành phố và thị trấn thuộc 88 quốc gia trên thế giới cùng biểu thị tinh thần chống biến đổi khí hậu bằng hành động tắt đèn trong vòng một giờ đồng hồ.*

**“Giờ Trái Đất không phải chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn, mà đây là chiến dịch trong đó tất cả mọi người trên thế giới cùng nhau đoàn kết và thể hiện họ có thể làm gì trong suốt cả năm để bảo vệ hành tinh.”**

*(En-đi Rít-li (Andy Ridley), Giám đốc và là người sáng lập chiến dịch*

*Giờ Trái Đất toàn cầu).*

*(3) Cuối năm 2009, nhận thức của thế giới về biến đổi khí hậu được nâng cao chưa từng thấy trong lịch sử tại Hội nghị biến đổi khí hậu Liên hiệp quốc với sự tham gia của 192 nước, diễn ra ở Cô-pen-ha-ghen (Copenhagen), Đan Mạch. Cũng bắt đầu từ năm 2009, Việt Nam đã chính thức tham gia chiến dịch Giờ Trái Đất – hoạt động góp phần thay đổi nhận thức, thói quen sử dụng năng lượng của người dân.*

(Sánh Cánh Diều, Ngữ văn 6, tập 1, Tr.94, NXB ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh)

**Câu 1** (0,5 điểm) Văn bản trên thuộc kiểu văn bản thông tin nào?

A. Văn bản giới thiệu một cuốn sách.

B. Văn bản giới thiệu một sự kiện.

C. Văn bản giới thiệu một bộ phim đã xem.

D. Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên.

**Câu 2** (0,5 điểm). Cách trình bày thông tin trong văn bản trên theo trật tự nào?

A. Quan hệ nhân quả.

B. So sánh, đối chiếu.

C. Mức độ quan trọng của đối tượng.

D. Quan hệ thời gian.

**Câu 3** (0,5 điểm). Câu văn: “*Giờ Trái Đất không phải chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn, mà đây là chiến dịch trong đó tất cả mọi người trên thế giới cùng nhau đoàn kết và thể hiện họ có thể làm gì trong suốt cả năm để bảo vệ hành tinh.*” có mấy từ Hán Việt?

A. Một từ

B. Hai từ

C. Ba từ

D. Bốn từ

**Câu 4** (0,5 điểm). Câu “*Vào ngày 31-3-2007, lễ khai mạc sự kiện Giờ Trái Đất được tổ chức tại Xít-ni, Ô-xtrây-li-a với sự tham gia của 2,2 triệu người dân và 2100 doanh nghiệp tại đây, sự kiện kéo dài một tiếng đồng hồ từ 19h30 đến 20h30.*” đã thực hiện mục đích giao tiếp nào?

A. Câu kể

B. Câu hỏi

C. Câu cảm

D. Câu khiến

**Câu 5** (0,5 điểm). Câu văn “*Giờ Trái Đất không phải chỉ dừng lại ở hành động tắt đèn, mà đây là chiến dịch trong đó tất cả mọi người trên thế giới cùng nhau đoàn kết và thể hiện họ có thể làm gì trong suốt cả năm để bảo vệ hành tinh.*” cho em hiểu tác giả muốn gửi gắm điều gì?

A. Hãy đoàn kết và có hành động thiết thực để bảo vệ hành tinh.

B. Hãy đứng lên bảo vệ hành tinh xanh, sạch, đẹp của chúng ta.

C. Hãy tắt những thiết bị điện sử dụng không cần thiết.

D. Hãy hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ hành tinh .

**Câu 6** (0,5 điểm). “Giờ Trái Đất” có ý nghĩa gì với nhân loại?

A. Giúp mọi người trên thế giới đoàn kết cùng nhau đứng lên bảo vệ hành tinh.

B. Giúp mọi người trên thế giới đoàn kết, hành động cụ thể bảo vệ hành tinh.

C. Giúp mọi người trên thế giới đoàn kết, hành động cụ thể bảo vệ hành tinh.

D. Giúp mọi người trên thế giới đoàn kết, chống lại chế độ phân biệt chủng tộc.

**Câu 7** (0,5 điểm). Văn bản trên có tính thuyết phục vì?

A. Văn bản nêu lên vấn đề cấp bách trong đời sống mà mọi người quan tâm.

B. Văn bản chỉ ra nguồn gốc, sự hưởng ứng, ý nghĩa của “Ngày Trái Đất”.

C. Văn bản đưa ra tác hại nghiêm trọng của việc lãng phí nguồn năng lượng.

D. Văn bản nêu ra vấn đề cần bảo vệ, khai thác hợp lí tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 8** (0,5 điểm). **Chọn nội dung thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh một nhận xét:**

Hành động tắt đèn điện cùng các thiết bị điện không cần thiết góp phần không nhỏ việc ……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

A. Tiết kiệm điện năng, giảm thiểu khí C02, tạo bầu không khí trong sạch thoáng đãng.

B. Giảm thiểu khí C02, Giảm hiệu ứng nhà kính, chống biến đổi khí hậu, an toàn sức khỏe.

C. Tiết kiệm điện năng, không gây ra các nguồn khí thải độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe.

D. Tiết kiệm điện năng, giảm thiểu khí C02, giảm hiệu ứng nhà kính, chống biến đổi khí hậu.

**Câu 9** (1,0 điểm). Nêu những việc làm cụ thể của em để hưởng ứng chiến dịch “*Giờ Trái Đất*”?

**Câu 10** (1,0 điểm). Từ văn bản trên, em hãy đề xuất những giải pháp góp phần hạn chế việc ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ở nước ta hiện nay?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn thuyết minh giải thích: “Hiện tượng biến đổi khí hậu” có tác động lớn đến đời sống con người.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG KÌ II**

**Năm học: 2023 - 2024**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **Đọc – hiểu** | | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | - Hiểu ý nghĩa của chiến dịch “Giờ Trái Đất”.  - Thực hiện tắt các thiết bị điện không cần thiết để tiết kiệm nguồn điện năng.  - Bảo về tài nguyên, thiên nhiên.  - Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng tham gia.  *(HS có nhiều cách diễn đạt và trình bày khác nhau, GV cần linh hoạt khi chấm. HS nêu được 2 việc làm cụ thể đúng, cho điểm tối đa.)* | 1,0 |
| **10** | Một số biện pháp đề xuất:  - Trồng nhiều cây xanh.  - Không vứt rác bừa bãi, hạn chế sử dụng bao bì nilong.  xử lí các chất thải cách hợp lí khoa học.  - Không sử dụng thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp, dùng các chế phẩm sinh học.  - Tuyên truyền đến mọi người dân ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Sử dụng các nguồn năng lượng tiết kiệm, không gây ô nhiễm môi trường  - ….  *(HS có nhiều cách diễn đạt và trình bày khác nhau, GV cần linh hoạt khi chấm. HS đề xuất được 4 biện pháp đúng, cho điểm tối đa)* | 1,0 |
| **II** | **Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động lớn đến đời sống con người.** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh*  Phần mở đầu: giới thiệu khái quát hiện tượng tự nhiên cần giải thích; phần nội dung”: giải thích nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên; phần kết thúc: có thể trình bày sự việc cuối/kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung giải thích.  *b. Xác định đúng vấn đề cần thuyết minh*  Thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | | 0,5 |
| *c. Triển khai, làm rõ đối tượng thuyết mình*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần làm sáng tỏ nguyên nhân, cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên đảm bảo các yêu cầu sau: | | |
| **\* Mở bài**  - Dẫn dắt, nêu sơ lược những hiểu biết của em về biến đổi khí hậu. Khái quát ý kiến, nhận định của em về vấn đề này (nghiêm trọng, cần có biện pháp giải quyết hữu hiệu, ảnh hưởng rộng khắp,...) | | 0.5 |
| **\* Thân bài**  - Trình bày cụ thể hơn nhận định, hiểu biết của em về hiện trạng biến đổi khí hậu trên thế giới hiện nay:  - Nêu khái niệm biến đổi khí hậu (theo cách em hiểu)  - Những biểu hiện cụ thể:  + Thời tiết thay đổi thất thường: nhiệt độ tăng cao, mưa trái mùa, tuyết rơi sớm,...  + Sự biến đổi của khí quyển: tầng ozon ngày càng mỏng, một số nơi mất lớp bảo vệ khiến các tia phóng xạ có hại lọt vào bầu khí quyển,...  + Động thực vật biến đổi để thích nghi (động di chuyển sang môi trường sống mới; thực vật biến đổi bề ngoài như: hệ rễ, cấu tạo, chức năng bộ phận,...)  + Ảnh hưởng đến con người  - Nguyên nhân: (phần lớn do tác động của con người)  + Khai thác khoáng sản quá mức (các loại quặng mỏ quý hiếm, các loại thường dùng trong công nghiệp,...) sinh ra lượng bụi và nước thải lớn, các nguyên tố phóng xạ.  + Chặt phá rừng phòng hộ, săn giết động vật trái phép (nêu một số ví dụ cụ thể nếu biết)  + Lãng phí nguồn nước (nước ngọt trong sinh hoạt, sản xuất,...dẫn chứng)  + Không kiểm soát chặt chẽ rác thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp (cho ví dụ cụ thể: các bãi rác tự phát, các nhà máy xả chất thải chưa qua xử lý,...) dẫn đến ô nhiễm nghiêm trọng(môi trường sinh hoạt, nguồn nước, đất,...)  + Ý thức cá nhân và cộng đồng chưa cao (xem nhẹ hậu quả biến đổi khí hậu, xem việc gìn giữ môi trường sống là việc của riêng một cá nhân hay đoàn thể nào đó, vì lợi ích nhất thời nên cố ý bỏ qua,...)  + Các nguyên nhân khác (rủi ro trong công nghiệp hạt nhân, công nghiệp vũ trụ, quốc phòng,...)  - Hậu quả:  + Mất cân bằng sinh thái  + Thảm thực vật xói mòn, động vật diệt tuyệt nhiều loài : môi trường sống thay đổi đột ngột khiến nhiều loài không thích ứng được dẫn đến suy thoái, tuyệt diệt ( dẫn chứng cụ thể một vài loài mà em biết. ví dụ: chim cánh cụt ở Nam Cực, các loài bướm ở Tây Ban Nha, các loài san hô, cây Lobelia, chuột Bramble Cay…)  + Ô nhiễm nguồn nước dẫn đến thiếu nước sinh hoạt, sản xuất.  + Thiên tai thường xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống con người (lũ quét, sạt lở, các cơn bão lớn,...)  + Môi trường sống con người ngày càng thu hẹp và khắc nghiệt (hiện tượng băng tan ở 2 cực, sa mạc hóa do biến đổi khí hậu,...)  + Bệnh tật phát sinh và lây lan nhanh chóng, sức khỏe con người ngày càng kém (môi trường ô nhiễm mang theo nhiều mầm bệnh)  + Các hậu quả khác  - Biện pháp:  + Cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm phá rừng, cấm săn giết động vật bừa bãi.  + Khai thác hợp lý các nguồn khoáng sản  + Mỗi cá nhân xây dựng ý thức bảo vệ môi trường (tham gia trồng cây, trồng rừng phòng hộ, bỏ rác đúng nơi quy định, xử lý chất thải hợp lý,...)  + Các biện pháp khác | | 2,0 |
| **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề đã khái quát ở phần mở bài ( cái nhìn, mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đối với môi trường sống của cá nhân, công đồng, xã hội,...). Đưa ra ý kiến, phương hướng, lời khuyên. | | 0.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | | 0.25 |
| *e. Sáng tạo*  Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, giàu cảm xúc. | | 0.25 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |